

PHỤ LỤC
BÁO CÁO THUYẾT MINH CÔNG KHAI SỐ LIỆU TỔNG QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2022
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. Số dự toán thu, chi ngân sách được giao năm 2022

1. Số dự toán thu, chi ngân sách được giao đầu năm 2022

Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khóa VII đã ban hành Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2022. Trong đó:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn : 71.555,90 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Thu từ dầu thô : 16.600,00 tỷ đồng
+ Thu từ thuế xuất nhập khẩu : 20.300,00 tỷ đồng
+ Thu nội địa (không kể dầu thô) : 34.655,90 tỷ đồng

- Tổng thu ngân sách địa phương : 24.224,66 tỷ đồng

+ Các khoản thu NSDP hưởng 100% : 12.856,48 tỷ đồng
+ Các khoản thu NSDP được hưởng theo tỷ lệ : 5.893,21 tỷ đồng
+ Thu NSTW bổ sung có mục tiêu : 675,65 tỷ đồng
+ Thu vay : 0 tỷ đồng
+ Thu từ nguồn bán đấu tài sản nhà, đất : 3.000,00 tỷ đồng
+ Thu kết dư ngân sách tỉnh năm trước : 1.247,12 tỷ đồng
+ Thu từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh : 523,00 tỷ đồng
+ Thu huy động sự đóng góp các doanh nghiệp được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư : 29,20 tỷ đồng

- Tổng chi Ngân sách địa phương : 24.224,66 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Chi đầu tư phát triển : 13.052,06 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên : 10.560,80 tỷ đồng
+ Dự phòng ngân sách : 610,00 tỷ đồng
+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính : 1,80 tỷ đồng

2. Số dự toán thu, chi ngân sách được giao bổ sung trong năm 2022

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII - kỳ họp thứ Tám ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022. Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương : 3.124,76 tỷ đồng

+ Thu NSTW bổ sung có mục tiêu : 0,20 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh	:	1.789,65 tỷ đồng
+ Thu kết dư ngân sách tỉnh năm trước	:	2.154,91 tỷ đồng
+ Thu từ nguồn bán đấu tài sản nhà, đất	:	- 820 tỷ đồng
- Chi Ngân sách địa phương	:	3.124,76 tỷ đồng
+ Chi đầu tư phát triển	:	787,48 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên	:	142,34 tỷ đồng
+ Bổ sung chi phòng, chống dịch Covid-19	:	1.039,87 tỷ đồng
+ Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	:	1.155,07 tỷ đồng

Như vậy, tổng dự toán thu, chi ngân sách địa phương được giao năm 2022 là:

- Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022	:	27.349,42 tỷ đồng
- Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022	:	27.349,42 tỷ đồng

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển	:	13.839,54 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên	:	11.743,00 tỷ đồng

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022:

1. Tình hình thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN thực hiện năm 2022 là 143.943,68 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu gồm: thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 9.928,87 tỷ đồng; thu chuyển nguồn năm trước sang là 10.857,36 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách năm trước là 11.045,85 tỷ đồng, thì tổng thu NSNN năm 2022 là 112.111,6 tỷ đồng đạt 156,6% (112.111,6 tỷ đồng/71.585,10 tỷ đồng) dự toán được giao và bằng 126,7% (112.111,6 tỷ đồng/88.456,37 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

a) Thu dầu thô: Thực hiện năm 2022 là 46.508,52 tỷ đồng, đạt 280,2% (46.508,52 tỷ đồng/16.600,00 tỷ đồng) dự toán và bằng 185,52% (46.508,52 tỷ đồng/25.069,64 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu bình quân thực hiện cả năm 2022 là 108,74 USD/thùng cao hơn 48,74 USD/thùng (108,74 USD/thùng - 60,00 USD/thùng) so với dự toán và cao hơn 38,54 USD/thùng (108,74 USD/thùng - 70,20 USD/thùng) so với cùng kỳ.

b) Thu xuất nhập khẩu: Thực hiện năm 2022 là 20.367,30 tỷ đồng, đạt 100,3% (20.367,30 tỷ đồng/20.300,00 tỷ đồng) dự toán và bằng 89,4% (20.367,30 tỷ đồng/22.786,75 tỷ đồng) so với cùng kỳ, nguyên nhân do có một số mặt hàng có số thu xuất nhập khẩu đạt cao như:

- Mặt hàng dầu thô xuất khẩu: Số thuế thực hiện đạt 3.211 tỷ đồng. Mặc dù lượng xuất khẩu dầu thô giảm 14% về lượng so với cùng kỳ năm trước, nhưng do giá dầu thô bình quân tăng, dẫn đến số thuế thu từ mặt hàng này tăng so với dự toán và cùng kỳ năm trước.

- Mặt hàng than đá thực hiện thu nộp ngân sách cả năm 2022 là 1.752 tỷ đồng, tăng 77% so với cùng kỳ năm trước.

- Mặt hàng xăng dầu thực hiện thu nộp ngân sách cả năm 2022 là 349 tỷ đồng, mặc dù kim ngạch nhập khẩu xăng dầu đạt 101 triệu USD giảm 23,6% về lượng, tuy nhiên tăng 47,6% về giá trị do giá dầu thô bình quân năm 2022 là 108,74 USD/thùng, cao hơn 48,74 USD/thùng so với dự toán.

c) Thu nội địa: Thực hiện năm 2022 là 45.202,84 tỷ đồng, đạt 130,4% (45.202,84 tỷ đồng/34.655,90 tỷ đồng) dự toán và bằng 113,4% (45.202,84 tỷ đồng/39.849,42 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

*** Có 12/16 khoản thu đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý là 6.289,51 tỷ đồng, đạt 147,46% (6.289,51 tỷ đồng/4.215,00 tỷ đồng) dự toán và bằng 124,35% (6.289,51 tỷ đồng/5.057,97 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2022 là 3.191,73 tỷ đồng, đạt 234,7% (3.191,73 tỷ đồng/1.360,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 165,1% (3.191,73 tỷ đồng/1.933,43 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: do giá dầu tăng cao, các doanh nghiệp khai thác, kinh doanh dịch vụ dầu khí phục hồi sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tăng nên số nộp NSNN tăng, như: Tổng công ty khí Việt Nam nộp 2.389,2 tỷ đồng, bằng 1,2 lần (2.389,2 tỷ đồng/1.070,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

+ Thuế giá trị gia tăng thực hiện năm 2022 là 2.395,2 tỷ đồng, đạt 111,7% (2.395,21 tỷ đồng/2.145,00 tỷ đồng) so với dự toán; do giá dầu tăng cao, các doanh nghiệp khai thác và kinh doanh dịch vụ dầu khí nộp tăng so với cùng kỳ như: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điều hành thăm dò khai thác dầu khí trong nước - Lô 05.1a nộp 585 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 231,5 tỷ đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty thăm dò khai thác dầu khí Lô 01&02 nộp 298,8 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 22,8 tỷ đồng), Công ty chế biến khí Vũng Tàu nộp 136 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 19,4 tỷ đồng)...

+ Khí thiên nhiên thực hiện năm 2022 là 80,56 tỷ đồng, đạt 1.611,3% (80,56 tỷ đồng /5,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 486,1% (80,56 tỷ đồng /16,57 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý là 1.293,32 tỷ đồng, đạt 235,15% (1.293,32 tỷ đồng /550,00 tỷ đồng) so với dự toán, bằng 184,2% (1.293,32 tỷ đồng /702,30 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu do giá đạm tăng cao từ cuối năm 2021 dẫn đến lợi nhuận của Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí tăng cao nên số nộp năm 2022 cao hơn so với dự toán và cùng kỳ.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 19.622,77 tỷ đồng, đạt 135,2% (19.622,77 tỷ đồng/14.517,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 120,3% (19.622,77 tỷ đồng /16.383,50 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2022 là 3.510,39 tỷ đồng, đạt 127,3% (3.510,39 tỷ đồng/2.758,00 tỷ đồng) so với dự toán.

Nguyên nhân số thu đạt cao do một số doanh nghiệp có số nộp lớn hơn cùng kỳ như: Công ty trách nhiệm hữu hạn CS Wind Việt Nam nộp 145 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 69 tỷ đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn Posco - Việt Nam nộp 135 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 18 tỷ đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kho vận PTL nộp 102,1 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 55,8 tỷ đồng)...

+ Thuế giá trị gia tăng thực hiện năm 2022 là 4.204,57 tỷ đồng, đạt 103,9% (4.204,57 tỷ đồng/ 4.048,00 tỷ đồng) so với dự toán.

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện năm 2022 là 10.265,16 tỷ đồng, đạt 181,8% (10.265,16 tỷ đồng/5.646,00 tỷ đồng) so với dự toán, bằng 207,9% (10.265,16 tỷ đồng/4.938 tỷ đồng) so với cùng kỳ, trong đó Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu nộp 10.048,8 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 4.744 tỷ đồng).

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh là 4.673,29 tỷ đồng, đạt 113,98% (4.673,29 tỷ đồng /4.100,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 102,7% (4.673,29 tỷ đồng /4.552,11 tỷ đồng) so với cùng kỳ; do một số đơn vị nộp lớn như: Tổng công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng nộp 261,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 128,4 tỷ đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn The Forest City nộp 261,4 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 88,8 tỷ đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC nộp 169,8 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 2,6 tỷ đồng)...

- Thuế thu nhập cá nhân là 4.088,87 tỷ đồng, đạt 127,8% (4.088,87 tỷ đồng/3.200,00 tỷ đồng) so với dự toán, bằng 122,1% (4.088,87 tỷ đồng/3.349,49 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do dự án Lọc hoá dầu Long sơn chuẩn bị đi vào hoạt động nên chuyên gia nước ngoài qua để vận hành, nên thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tăng và do thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản tăng so cùng kỳ 2021.

- Thu lệ phí trước bạ là 1.002,83 tỷ đồng, đạt 143,2% (1.002,83 tỷ đồng/700,00 tỷ đồng) dự toán và bằng 139,6% (1.002,83 tỷ đồng/718,29 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình bất động sản sôi động các tháng đầu năm nên lệ phí trước bạ từ đất tăng.

- Thu phí, lệ phí là 1.539,88 tỷ đồng đạt 100,7% (1.539,88 tỷ đồng/1.530,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 96,7% (1.539,88 tỷ đồng/1.592,94 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 95,36 tỷ đồng, đạt 211,9% (95,36 tỷ đồng/45,00) tỷ đồng so với dự toán và bằng 204% (95,36 tỷ đồng /46,73 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất là 1.939,13 tỷ đồng, đạt 161,6% (1.939,13 tỷ đồng/1.200,00 tỷ đồng) so với dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 129,3% (1.939,13 tỷ đồng/1.500,00 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 52,3% (1.939,1 tỷ đồng /3.494,08 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân số thu đạt cao do có một số doanh nghiệp và cá nhân phát sinh số nộp lớn như: Tổng Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng nộp 35,9 tỷ đồng, Công ty cổ phần đóng tàu và dịch vụ cảng Mỹ Xuân nộp 27 tỷ đồng, Công ty cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông nộp 22,1 tỷ đồng, Công ty cổ phần Cảng Việt Oil nộp 17,8 tỷ đồng, Nguyễn Nam Phương nộp 14,5 tỷ đồng, Công ty cổ phần Phú Mỹ nộp 14 tỷ đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên địa ốc Bình Thạnh nộp 12,5 tỷ đồng,...

Tuy nhiên thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với cùng kỳ là do trong năm 2021 có số nộp phát sinh 01 lần của một số đơn vị như: Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu nộp 545,2 tỷ đồng, Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Đông Dương nộp 508,5 tỷ đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vũ Việt nộp 99,9 tỷ đồng, Tổng Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam nộp 49,5 tỷ đồng, ... năm 2022 không phát sinh số thu nộp này.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 1.893,39 tỷ đồng, đạt 140,3% (1.893,39 tỷ đồng /1.350,00 tỷ đồng) so với dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 126,2% (1.893,39 tỷ đồng/1.500,00 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 147,8% (1.893,39 tỷ đồng /1.281,05 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế là 134,59 tỷ đồng, đạt 127,1% (134,59 tỷ đồng/105,90 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 111,9% (134,59 tỷ đồng/120,25 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách là 621,60 tỷ đồng, đạt 155,4% (621,60 tỷ đồng/400,00 tỷ đồng) so với dự toán, bằng 136,1% (621,60 tỷ đồng/456,88 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm, số thu đạt cao do Công ty cổ phần phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu nộp 52,9 tỷ đồng tiền chậm nộp tiền sử dụng đất.

*** Có 04/16 khoản thu không đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Thu thuế bảo vệ môi trường thực hiện năm 2022 là 792,12 tỷ đồng, đạt 72,0% (792,12 tỷ đồng /1.100,0 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 77,6% (792,12 tỷ đồng /1.005,35 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giảm mức thuế Bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện năm 2022 là 1.080,33 tỷ đồng, đạt 98,2% (1.080,33 tỷ đồng/1.100,00 tỷ đồng) so với dự toán, bằng 109,2% (1.080,33 tỷ đồng /989,00 tỷ đồng) so cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do một số doanh nghiệp cản trừ tiền thuê đất phải nộp năm 2022 với tiền thuê đất nộp thừa năm 2021 do thực hiện Quyết định số

21/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện năm 2022 là 71,76 tỷ đồng, đạt 79,7% (71,76 tỷ đồng/90,00 tỷ đồng) và bằng 77,4% (71,76 tỷ đồng/92,70 tỷ đồng) so cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do chưa thu được các khoản nợ ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân đối với khoản thu cấp tiền khai thác khoáng sản trong năm 2022, với tổng số tiền là 18,03 tỷ đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác thực hiện năm 2022 là 2,66 tỷ đồng, đạt 88,5% (2,66 tỷ đồng /3,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 90,2% (2,66 tỷ đồng/2,95 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

2. Thu ngân sách địa phương:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là 56.481,25 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu là 30.744,94 tỷ đồng (*gồm: thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 8.692,20 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 149,52 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 10.857,37 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 11.045,85 tỷ đồng*) thì tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là 25.736,31 tỷ đồng, đạt 135,6% (25.736,31 tỷ đồng/18.975,35 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 106,2% (25.736,31 tỷ đồng/24.224,66 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 103,8% (25.736,31 tỷ đồng/24.788,90 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

3. Tình hình chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 là 45.718,66 tỷ đồng. Nếu loại trừ một số khoản chi là 23.290,49 tỷ đồng (*gồm: chi chuyển nguồn là 14.318,23 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 8.692,20 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 280,06 tỷ đồng*) thì tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 là 22.428,17 tỷ đồng, bằng 118,20% (22.428,17 tỷ đồng/18.975,35 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao; bằng 82,01% (22.428,17 tỷ đồng/27.349,42 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 96,23% (22.428,17 tỷ đồng/23.306,58 tỷ đồng) cùng kỳ.

Trong đó:

3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện năm 2022 là 36.746,4 tỷ đồng, nếu loại trừ số chi chuyển nguồn sang năm sau là 14.318,23 tỷ đồng thì tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 là 22.428,17 tỷ đồng, đạt 123,0% (22.428,17 tỷ đồng/18.299,69 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao, đạt 82,00% (22.428,17 tỷ đồng /27.349,42 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 98,5% (22.428,17 tỷ đồng/22.772,94 tỷ đồng) so với cùng kỳ, trong đó:

a) Về chi đầu tư phát triển: Thực hiện năm 2022 là 11.314,46 tỷ đồng, đạt 155,53% (11.314,46 tỷ đồng/7.275,00 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 81,75% (11.314,46 tỷ đồng/13.839,54 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 101,12% (11.314,46 tỷ đồng/11.188,92 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Cụ thể tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 như sau:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương:

+ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương là 600,00 tỷ đồng.

+ Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương là 316,29 tỷ đồng, đạt 52,70% kế hoạch vốn (316,29 tỷ đồng/600,00 tỷ đồng). Số vốn còn lại chưa giải ngân hết là 283,71 tỷ đồng của dự án Đường 991B từ Quốc lộ 51 đến hạ lưu cảng Cái Mép, thị xã Phú Mỹ.

Nguyên nhân dự án Đường 991B từ Quốc lộ 51 đến hạ lưu cảng Cái Mép, thị xã Phú Mỹ không giải ngân hết là do dự án này có số vốn ngân sách Trung ương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 là 181,531 tỷ đồng, Chủ đầu tư dự án là Ban Quản lý dự án Giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải vừa tập trung giải ngân kế hoạch vốn Trung ương năm 2021 kéo dài, vừa giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 nên khối lượng công việc lớn. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm 2022, tại các tỉnh phía Nam xảy ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và giá các loại vật liệu như cát san lấp, thép, ... tăng đột biến và khan hiếm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công. Đối với số vốn chưa giải ngân hết là 283,703 tỷ đồng đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn và giải ngân sang năm 2023 tại Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05 tháng 5 năm 2023.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh (bổ trí đầu tư các dự án do tỉnh quyết định đầu tư):

+ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư các dự án do tỉnh quyết định đầu tư đã giao đầu năm và điều chỉnh bổ sung là 8.032,19 tỷ đồng (chưa bao gồm số vốn kéo dài của năm trước là 665,23 tỷ đồng).

+ Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 là 6.424,40 tỷ đồng, đạt 76,00% (6.424,40 tỷ đồng/8.032,19 tỷ đồng) kế hoạch vốn 2022 (chưa bao gồm số giải ngân vốn kéo dài của năm trước là 409,12 tỷ đồng). Số vốn còn lại chưa giải ngân hết là 1.607,79 tỷ đồng, chiếm 20,01% kế hoạch vốn; Trong đó có 570,24 tỷ đồng của Dự án thanh phần số 3 – Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023.

+ Nguyên nhân như sau:

++ Do Dự án thành phần 3 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) giao vốn bổ sung cuối tháng 8/2022 khi dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa phê duyệt dự án đầu tư, số vốn chưa giải ngân là 570,24 tỷ đồng, chiếm 3,9% kế hoạch vốn. Số vốn này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023.

++ Vướng bồi thường giải phóng mặt bằng của 44 dự án: Trong đó, 5 dự án vướng khâu đo đạc kiểm kê, 2 dự án vướng giá đất, 3 dự án vướng phương án đền

bù, 1 dự án vướng tái định cư, 16 dự án vướng bàn giao thực địa,... với tổng số vốn chưa giải ngân là 488,98 tỷ đồng.

++ Dự án còn vướng trong thủ tục điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án đầu tư, điều chỉnh hợp đồng: khoảng 25 dự án, với số vốn chưa giải ngân là 244,33 tỷ đồng.

++ Dự án vướng chuyển đổi đất rừng: 01 dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh (Đường Phước Hoà - Cái Mép), 4 dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (Đường Long Sơn - Cái Mép, Hồ chứa nước Suối Ôt, HTKT khu tái định cư Trung tâm Côn Đảo, Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu) đoạn từ cầu Sông Ray Km49+028, 35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70 + 506,55, H.Xuyên Mộc), với số vốn chưa giải ngân là 181,22 tỷ đồng.

++ Ngoài ra, trong quá trình triển khai thi công còn chậm 8 dự án, số vốn chưa giải ngân 130,704 tỷ đồng, chiếm 0,89% kế hoạch vốn và các nguyên nhân khác như: Giá trị công trình giảm sau quyết toán, không kịp hoàn thành quyết toán để giải ngân 5% giá trị hợp đồng còn lại, chi phí chuẩn bị đầu tư, bố trí vốn chưa sát với giá trị còn lại sau quyết toán... số vốn chưa giải ngân là 248,41 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn ngân sách cấp huyện:** Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách cấp huyện 5.042,31 tỷ đồng. Giá trị giải ngân là 4.664,65 tỷ đồng, đạt 92,5% (4.664,65 tỷ đồng/5.042,31 tỷ đồng) kế hoạch vốn 2022. Số vốn còn lại không giải ngân hết là 377,66 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố là 203,84 tỷ để thực hiện các chương trình đầu tư công như: Đầu tư các xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đầu tư theo Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2021- 2025); Đầu tư phát triển hoàn thiện hệ thống kênh mương trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và Châu Đức; Kế hoạch bảo đảm an sinh xã hội cho 03 xã tại huyện Xuyên Mộc. Nguyên nhân chủ yếu là do Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc có Kế hoạch vốn 110 tỷ đồng cho 04 công trình thuộc bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không thực hiện được trong năm 2022 do Quy hoạch điều chỉnh của Thị trấn Phước Bửu chưa được phê duyệt.

+ Số vốn ngân sách cấp huyện năm 2022 chưa giải ngân hết còn lại là 173,81 tỷ đồng, chủ yếu là tại huyện Xuyên Mộc và thị xã Phú Mỹ; trong đó có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, cụ thể: Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên vướng mặt bằng thi công, dẫn đến phải thực hiện thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng thi công, dự án mới có thể giải ngân; Giá của vật liệu đất, cát đắp, đá, nhựa đường, nhiên liệu ... tăng cao, nhà thầu có tâm lý thi công cầm chừng đợi giá sẽ giảm nên bị động trong công tác thanh toán. Ngoài ra, trên địa bàn thị xã Phú Mỹ triển khai thực hiện nhiều dự án trọng điểm như: Đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, Cầu Phước An..., trong khi số lượng nhân sự còn hạn chế.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan nêu trên vẫn còn một số nguyên nhân chủ quan như: Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc thực hiện công tác chuẩn bị

đầu tư chậm; Công tác lập thủ tục quyết toán, thanh toán đề tất toán tài khoản triển khai chậm do thiếu sự phối hợp giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn, xây lắp. Đối với các công trình chuyển tiếp đã thi công xong nhưng chủ đầu tư lập hồ sơ kiểm toán, quyết toán chậm nên giá trị giải ngân thấp. Các công trình thuộc Chương trình Nông thôn mới đầu tư xây dựng có một số tuyến trùng với các dự án thuộc các chương trình đề án khác cần điều chỉnh ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân. Trong năm có 06 công trình địa bàn xã Bung Riêng không thể thực hiện do không đủ nguồn nước tưới và giãn tiến độ thực hiện các dự án trên cho đến khi có nguồn nước cấp chính từ kênh Hòa Bình - Phước Tân (giải ngân vốn huyện đạt 84,5% kế hoạch vốn).

b) Chi thường xuyên: Thực hiện năm 2022 là 11.111,92 tỷ đồng, đạt 104,3% (11.111,92 tỷ đồng/9.638,99 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao, đạt 94,6% (11.111,92 tỷ đồng/11.743,00 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 95,9% (11.111,92 tỷ đồng/11.584,02 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Cụ thể:

*** Có 5/12 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện năm 2022 là 119,27 tỷ đồng, đạt 181,8% (119,27 tỷ đồng/ 66,45 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do bổ sung kinh phí thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao 52,79 tỷ đồng ở cấp tỉnh; tăng do chi tổ chức Đại hội thể dục thể thao tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (năm 2021 bị ảnh hưởng dịch Covid 19 không tổ chức chuyển sang năm 2022 tổ chức).

- Chi sự nghiệp môi trường thực hiện năm 2022 là 603,1 tỷ đồng, đạt 102,8% (603,1 tỷ đồng/ 586,44 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do bổ sung nhiệm vụ để thực hiện công tác quét dọn rác bãi biển, mua sắm các thùng rác trang bị tại các địa phương cho người thuận tiện việc bỏ rác đúng nơi quy định tạo mỹ quan cho môi trường tại huyện Long Điền; Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức tăng chi cấp huyện 20,157 tỷ đồng và tăng chi cấp xã 0,35 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ dọn dẹp, tuyên truyền về môi trường;...

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện năm 2022 là 2.226,3 tỷ đồng, đạt 114,0% (2.226,3 tỷ đồng/1.952,13 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do: Bổ sung kinh phí thực hiện quản lý, khai thác các công trình thủy lợi từ nguồn thu tiền nước thô nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 31,8 tỷ đồng; Bổ sung kinh phí để thực hiện chỉnh trang đô thị ngày lễ, tết, sửa chữa, nạo vét kênh mương trên địa bàn huyện Long Điền; Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu thanh toán khối lượng công trình kiến thiết thị chính, hội hoa xuân và các công trình phục vụ tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022;...

- Chi quản lý hành chính thực hiện năm 2022 là 1.798,86 tỷ đồng, đạt 108,5% (1.798,86 tỷ đồng/ 1.658,74 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2022 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Kinh phí thực hiện mức khoán phụ cấp

đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, kinh phí chi trợ cấp thôi việc tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức; Chi trợ cấp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 từ nguồn tỉnh cấp bổ sung cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Bổ sung kinh phí chi con người năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tại Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu; Bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cho các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể và một số nhiệm vụ phát sinh khác được bổ sung kinh phí trong năm tại Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;...

- Chi đảm bảo xã hội thực hiện năm 2022 là 1.078,14 tỷ đồng, đạt 117,1% (1.078,14 tỷ đồng/920,89 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Nguyên nhân tăng: Chủ yếu là do trong năm 2022 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: Bổ sung tổ chức và trợ cấp tết nguyên đán trên địa bàn tỉnh 275 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa bổ sung kinh phí hỗ trợ cho người dân người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 là 1,15 tỷ đồng; Tăng do bổ sung kinh phí hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Long Điền; Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu; Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố trong năm được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh kinh phí để thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động với tổng số tiền là 52,04 tỷ đồng.

+ Nguyên nhân giảm là do một số nội dung chi không đạt dự toán hội đồng nhân dân tỉnh giao như:

++ Kinh phí hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/N-CP chỉ đạt 80,66 tỷ đồng đạt 49,8% (80,66 tỷ đồng/161,87 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của giá xăng dầu tăng, chi phí thuê thuyền viên tăng, tìm kiếm lao động đi biển biển khó khăn, ngư trường giảm, giá thành sản phẩm thấp, do đó nhiều tàu cá có đăng ký nhưng không tham gia hoạt động khai thác vùng biển xa hoặc tham gia không đủ tần suất 4 chuyến biển/năm, do đó thực hiện năm 2022 không đạt so với dự toán được giao.

++ Kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhà theo Quyết định số 118/1998/QĐ-TTg (không thực hiện dự toán được giao đầu năm với số tiền là 2,03 tỷ đồng) và kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhà tình nghĩa theo Quyết định 118/1998/QĐ-TTg (không thực hiện dự toán được giao đầu năm với số tiền là 0,45 tỷ đồng); lý do: Căn cứ điểm d khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ (có hiệu lực thực hiện từ ngày 15/02/2022), theo đó thay đổi đơn vị chủ trì thực hiện dẫn đến kinh phí bố trí Sở Lao động Thương binh & Xã hội không giải ngân được.

++ Kinh phí chăm sóc nghĩa trang, phục vụ lễ; Kinh phí mua BHYT đối tượng chính sách theo Quyết định số 290/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg; Kinh phí điều dưỡng đối tượng chính sách;... chỉ đạt 66% dự toán giao (9,03 tỷ đồng/13,70 tỷ đồng). Nguyên nhân do giảm số lượng đối tượng

thụ hưởng so với kế hoạch dự kiến và giảm dự toán qua công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ.

+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa phục vụ đối tượng, phục vụ công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt 78% (4,72 tỷ đồng/6,06 tỷ đồng). Nguyên nhân do giảm số lượng đối tượng thụ hưởng so với kế hoạch dự kiến.

+ Kinh phí nuôi dưỡng, sinh hoạt phí cho các đối tượng cai nghiện ma túy, bảo trợ xã hội tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt 73% dự toán giao (41,97 tỷ đồng/57,56 tỷ đồng). Nguyên nhân do giảm số lượng đối tượng thụ hưởng so với kế hoạch dự kiến.

*** Có 5/10 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện không đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện năm 2022 là 3.007,00 tỷ đồng, đạt 94,2% (3.007,00 tỷ đồng/3.198,4 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán là do:

+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương của lĩnh vực giáo dục là 24,23 tỷ đồng.

+ Một số nhiệm vụ thực hiện không đạt dự toán giao hoặc không giải ngân cụ thể như:

++ Việc thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục, Đề án Xây dựng mô hình thí điểm Trường trung học phổ thông chất lượng cao; Xây dựng giá dịch vụ tại 07 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến với một số môn trong trường phổ thông theo quy định chưa hoàn thành.

++ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho học sinh theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện không đạt dự toán, số hủy dự toán là 1,36 tỷ đồng. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch Covid -19 nên số tiền hỗ trợ giảm.

++ Kinh phí tổ chức dạy Tiếng anh tăng 02 tiết/tuần theo Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 đạt 39,0%. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch Covid -19 nên số tiết dạy giảm.

++ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới, Sở Giáo dục và Đào tạo giải ngân đạt 27,0% so với số dự toán giao đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do số lượng thực tế đào tạo bồi dưỡng thấp hơn so với dự toán. Trong đó có lớp bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng anh theo tiêu chuẩn Tesol không thực hiện.

+ Kinh phí chi sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề của Sở Nội vụ giải ngân là 1,72 tỷ đồng, đạt 26,0% (1,72 tỷ đồng/6,63 tỷ đồng) so với dự toán giao đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm số lượng học viên và số ngày học của các lớp bồi dưỡng để phù hợp nhu cầu thời gian của các cơ quan, đơn vị; tiết giảm kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí thi tuyển, thi nâng

ngạch của tỉnh trong nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; kinh phí quản lý hành chính (chi thường xuyên, không giao tự chủ) như chi các hoạt động đặc thù, hoạt động khác do tổ chức lồng ghép, trực tuyến một số hội nghị, hội thảo về cải cách hành chính, giảm các đoàn đi học tập kinh nghiệm, công tác trong và ngoài tỉnh về cải cách hành chính, kiểm tra công vụ...

+ Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học cho ngành y tế: thực hiện đạt 71,0% so với dự toán được sử dụng trong năm (4,66 tỷ đồng/6,54 tỷ đồng), do thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước, chỉ thực hiện hỗ trợ những đối tượng đạt đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định.

- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ thực hiện năm 2022 là 73,51 tỷ đồng, bằng 62,8% (73,51 tỷ đồng/117,04 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 43,6% (73,51 tỷ đồng/168,72 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương của sự nghiệp khoa học công nghệ là 11,82 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực khoa học công nghệ: Dự toán sự nghiệp khoa học và công nghệ do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh thực hiện đạt 37% (11,16 tỷ đồng /30,29 tỷ đồng) dự toán giao, số giảm tuyệt đối là 19,13 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân còn thấp là do tiến độ thực hiện xét chọn, phê duyệt kinh phí đề tài, dự án chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc ký hợp đồng và giải ngân kinh phí các đề tài, dự án. Một số đề tài, dự án đang triển khai nhưng chưa đến giai đoạn nghiệm thu, thanh toán khối lượng. Một số đề tài, dự án đã kết thúc trong năm 2022, có số dư kinh phí còn lại không thực hiện, đề nghị hủy; một số đề tài dự án chưa thực hiện trong năm do không có hồ sơ tuyển chọn năm 2022; một số đề tài, dự án ký hợp đồng năm 2023 nên dự toán năm 2022 không được chuyển nguồn theo quy định. Các đơn vị thực hiện được chuyển số dư tạm ứng sang năm sau để tiếp tục thực hiện với số tiền là 8,50 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực công nghệ thông tin:

++ Các nội dung do Trung tâm Công nghệ thông tin và tin học triển khai thực hiện chỉ đạt 30% (13,45 tỷ đồng/45,15 tỷ đồng), gồm các nhiệm vụ như: Kinh phí thuê đường truyền Số liệu chuyên dùng (Viettel) cho Hội nghị truyền hình (8 điểm cầu) tỷ lệ giải ngân thấp đạt 42% so với dự toán được bố trí đầu năm: Do tháng 01/2023, tháng 02/2023 chi trả cho 8 điểm cầu tại Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa, Ủy ban nhân dân huyện Long Điền, Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức, Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Phòng họp 301 - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung tâm hội nghị tỉnh), từ tháng 03/2023 đến hết tháng 12/2023 việc chi trả cho 02 điểm cầu tại Phòng họp 301 - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung tâm hội nghị tỉnh, các điểm cầu khác do các huyện tự chi trả; Kinh phí thuê mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình chưa được thực hiện do chủ trương giao Sở Thông tin và truyền thông làm chủ đầu tư, Trung tâm Công nghệ thông tin và tin học được giao lập kế hoạch thuê, dẫn đến điều chỉnh nguồn vốn về Sở Thông tin và truyền thông; Kinh

phí xây dựng, tích hợp Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành chưa thực hiện do chưa được phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết; Kinh phí nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh chưa thực hiện do chưa được phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết; Kinh phí duy trì bản quyền cho thiết bị bảo mật cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh không thực hiện, do nhiệm vụ mua sắm thiết bị bảo mật cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh chưa được thực hiện trong năm 2021, do đó không thực hiện duy trì bản quyền cho thiết bị bảo mật; Kinh phí Triển khai xây dựng Kho dữ liệu số của tỉnh chưa được thực hiện do chủ trương giao Sở Thông tin và truyền thông làm chủ đầu tư, Trung tâm Công nghệ thông tin và tin học được giao lập đề cương và dự toán chi tiết, điều chỉnh nguồn vốn về Sở Thông tin và truyền thông; Kinh phí nâng cấp trực kết nối ESP (Enterprise Service Bus), phiên bản 2.0 (đáp ứng khối lượng kết nối IOT), kinh phí nâng cấp xác thực tài khoản (Identity Management) hỗ trợ nhiều thức xác thực và OTP, kinh phí xây dựng hệ thống Dịch vụ dữ liệu (Data service), kinh phí nâng cấp phần mềm quản lý vận hành LGSP, kinh phí nâng cấp Nhóm dịch vụ xác thực, cấp quyền người dùng tập trung (SSO) chưa được thực hiện do chủ trương giao Sở Thông tin và truyền thông làm chủ đầu tư, Trung tâm Công nghệ thông tin và tin học được giao lập đề cương và dự toán chi tiết, dẫn đến điều chỉnh nguồn vốn về Sở Thông tin và truyền thông; Kinh phí mua sắm thiết bị chuyển mạch cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đã được tiến hành thực hiện, tuy nhiên do thiết bị tăng giá và thời gian giao hàng phải sang năm 2023,...

+ Kinh phí mở rộng ứng dụng GIS cho các địa phương do Sở Xây dựng thực hiện, không có số giải ngân do đơn vị chưa triển khai thực hiện trong năm, số hủy dự toán là 6,96 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Bộ Xây dựng chưa có văn bản hướng dẫn.

+ Dự toán chi công nghệ thông tin của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đạt 1% dự toán giao, số thực hiện là 0,31 tỷ đồng/4,88 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân thấp là do một số dự án công nghệ thông tin được bố trí dự toán nhưng chưa triển khai trong năm 2022.

Nguyên nhân chủ yếu là do Dự án mua thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm an ninh hệ thống... chưa triển khai do thị trường thiết bị thay đổi, Bộ Thông tin và truyền thông có quy định mới về an toàn thông tin theo cấp độ theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT, thực tế hiện trạng hệ thống mạng LAN của Văn phòng và nhu cầu công tác số hóa thủ tục hành chính,... dẫn đến việc phải điều chỉnh lại rất nhiều thiết bị và nội dung trong danh mục đã được phê duyệt; Dự án Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do thủ tục đấu thầu mất nhiều thời gian, đến tháng 12 mới hoàn tất, ký hợp đồng và triển khai thử nghiệm, chưa nghiệm thu để vận hành chính thức nên chưa phát sinh chi phí thuê; Dự án Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống thông tin Phòng họp không giấy E-Cabinet tạm hoãn triển khai do trung ương chưa có chỉ đạo, hướng dẫn.

+ Dự toán chi công nghệ thông tin của Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện bao gồm số tạm ứng hợp đồng đạt 54,65% dự toán giao (6,88 tỷ đồng /12,59 tỷ đồng). Nguyên

nhân chủ yếu là do kinh phí thực hiện Đề án số hóa tài liệu tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy không đảm bảo thời gian thực hiện, do quá trình thực hiện phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, thực hiện đấu thầu hoàn thành đến cuối năm 2022. Do đó, năm 2022 chỉ thực hiện gói thầu mua sắm trang thiết bị và các gói thầu tư vấn. Đối với gói thầu số hóa tài liệu và gói thầu giám sát, quản lý cần thời gian 06 tháng để thực hiện do đó không thực hiện kịp trong năm 2022.

- Chi sự nghiệp y tế thực hiện năm 2022 là 669,17 tỷ đồng, đạt 95,0% (669,17 tỷ đồng/704,21 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân giảm: Do kinh phí cấp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ chỉ đạt 74,73 % (213,62 tỷ đồng/285,00 tỷ đồng), do số đối tượng giảm so với dự toán, số hủy dự toán là 71,38 tỷ đồng; Kinh phí khám sức khỏe cho người cao tuổi: thực hiện đạt 60% dự toán (9,52 tỷ đồng /16,00 tỷ đồng), nguyên nhân không đạt dự toán do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên hạn chế trong công tác tổ chức khám sức khỏe và tâm lý ngại đi lại của người cao tuổi. Bên cạnh đó, đa số người cao tuổi đã có thẻ BHYT nên khi bị bệnh đã đi khám và được cấp thuốc nên khi triển khai khám tại cộng đồng thì người cao tuổi không có nhu cầu đi khám; trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe đã có nhiều phòng khám đa khoa khám thanh toán BHYT, do chính sách thông tuyến mở rộng nên người cao tuổi đã khám bảo hiểm tại phòng khám; Kinh phí khám sức khỏe học sinh: thực hiện đạt 79,4% dự toán được sử dụng trong năm (12,71 tỷ đồng/ 16,00 tỷ đồng), do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số lượng học sinh tham gia khám sức khỏe không đạt kế hoạch; Chi cho các nhiệm vụ chuyên môn về công tác y tế dự phòng: thực hiện đạt 43,3% so với dự toán được sử dụng trong năm (19,18 tỷ đồng/44,28 tỷ đồng); Giám sát tuyến tỉnh do thiếu nhân lực nên không đi giám sát đúng theo kế hoạch; Trong công tác mua sắm thì một số trang thiết bị có giá mua thấp hơn so với kế hoạch; Kinh phí xử lý ổ dịch các huyện, thị xã, thành phố, sử dụng không hết; Một số chương trình không thực hiện đấu thầu được do không đủ nhà thầu tham gia.

+ Nguyên nhân tăng: Bổ sung kinh phí phòng chống dịch Covid-19 cho ngành y tế với tổng số tiền là 149,19 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình thực hiện năm 2022 là 52,53 tỷ đồng, đạt 96,0% (52,53 tỷ đồng/54,73 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân giảm: Do tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương của sự nghiệp phát thanh truyền hình là 3,5 tỷ đồng.

+ Nguyên nhân tăng: Do bổ sung kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chương trình Gặp gỡ, giao lưu nhân 78 Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam Chủ đề “Chung bước quân hành”: 2,84 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện năm 2022 là 196,09 tỷ đồng, đạt 99,2% (196,09 tỷ đồng /197,60 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

3.2. Chi trả nợ gốc: Chi trả nợ gốc thực hiện năm 2022 là 0,00 tỷ đồng.

4. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2023 là 14.318,22 tỷ đồng,

Bao gồm:

- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh : 11.500,68 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện : 2.692,63 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã : 124,92 tỷ đồng

5. Kết dư ngân sách địa phương năm 2022:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 : 56.481,25 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 30.744,94 tỷ đồng, gồm: thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 8.692,20 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 149,52 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 10.857,37 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 11.045,85 tỷ đồng)

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 : 45.718,66 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 23.290,49 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 14.318,23 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 8.692,2 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 280,06 tỷ đồng,)

Số kết dư ngân sách địa phương năm 2022 : 10.762,59 tỷ đồng

Bao gồm:

a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh:

- Tổng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 : 33.410,79 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 14.430,20 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 956,61 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 98,33 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 8.859,16 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 4.516,10 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách tỉnh năm 2022 : 28.956,57 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 18.671,71 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 11.500,67 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 7.040,49 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 130,55 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách tỉnh năm 2022 : 4.454,22 tỷ đồng

b) Kết dư ngân sách cấp huyện:

- Tổng thu ngân sách cấp huyện năm 2022 : 20.578,76 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 15.084,99 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 7.040,49 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 51,19 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 1.853,91 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 6.139,40 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách cấp huyện năm 2022 : 14.717,64 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 4.442,68 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 2.692,63 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 1.651,72 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 98,33 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2022 : 5.861,12 tỷ đồng

c) Kết dư ngân sách cấp xã:

- Tổng thu ngân sách cấp xã năm 2022 : 2.491,70 tỷ đồng
(Đã bao gồm các khoản thu là 2.186,36 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 1.651,72 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 144,30 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 390,34 tỷ đồng)
- Tổng chi ngân sách cấp xã năm 2022 : 2.044,45 tỷ đồng
(Đã bao gồm một số khoản chi là 176,11 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 124,92 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 51,19 tỷ đồng)
- Số kết dư ngân sách cấp xã năm 2022 : 447,25 tỷ đồng.

./.